

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: *PHÓ GIÁO SƯ***

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ Hóa- Thực phẩm; Chuyên ngành: Công nghệ Hóa

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Mai Huỳnh Cang

2. Ngày tháng năm sinh: 27/06/1983; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Ấp Tiên Chánh, Xã Tiên Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 35/101 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Căn hộ A07-05, Viva Riverside, 1472 Võ Văn Kiệt, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0938.228.017; [maihuynhcang@hcmuaf.edu.vn](mailto:maihuynhcang@hcmuaf.edu.vn)

7. Quá trình công tác:

Từ năm 2006 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Công Nghệ Hóa, Trường Đại Học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Giảng viên chính

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Công Nghệ Hóa, Trường Đại Học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: KP6, Linh Trung, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 37245030

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 21 tháng 11 năm 2005, ngành: Bảo quản chế biến nông sản thực phẩm; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 11 tháng 06 năm 2007, ngành: Biologie, Geosciences, Agroressources environnement, chuyên ngành: Bio-produits & Maitrise des procédés de transformation. Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Montpellier 2, Pháp.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 30 tháng 01 năm 2014. Main field: Sciences de l'Ingénieur (Khoa học kỹ thuật); Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học ULB (Universite Libre de Bruxelles), Vương Quốc Bỉ.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng .... năm..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại Học Nông Lâm Thành Phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ Hóa - Thực Phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Công nghệ màng lọc (membrane filtration technology) và ứng dụng kỹ thuật lọc trong công nghệ thực phẩm và công nghệ hóa học.

- Tách chiết, tinh chế và vi bọc các hợp chất sinh học giá trị cao có nguồn gốc tự nhiên, định hướng ứng dụng trong thực phẩm, thực phẩm chức năng và mỹ phẩm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **06** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành (chủ nhiệm) **01** đề tài Quốc tế (WBI, Walonie Bruxelles International);
- Đang thực hiện (chủ nhiệm) **01** đề tài Quốc tế (IFS, the International Foundation For Science);
- Đã hoàn thành (chủ nhiệm) **01** đề tài NCKH cấp Bộ Giáo Dục và Đào Tạo;
- Đã hoàn thành (chủ nhiệm) **03** đề tài NCKH cấp Cơ sở Trường Đại Học Nông Lâm;
- Đã hoàn thành (tham gia) **01** đề tài cấp Sở Khoa Học và Công Nghệ (tỉnh Bến Tre).
- Đã tham gia **02** đề tài NCKH cấp Cơ sở Trường Đại Học Nông Lâm.
- Đã tham gia **01** đề tài Quốc tế khác (CARD).
- Đã tham gia hướng dẫn **03** đề tài NCKH sinh viên.
- Đã đóng góp công bố **49** công trình khoa học, bao gồm:
  - **08** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục **SCI, SCIE**;
  - **21** bài báo KH thuộc danh mục **Scopus**;
  - **05** bài báo KH thuộc danh mục quốc tế khác;
  - **12** bài báo KH trong nước thuộc danh mục Tạp chí uy tín được Hội đồng chức danh nhà nước công nhận;
  - **03** bài kỹ yếu hội nghị quốc tế và quốc gia có chỉ số ISBN.
- Số lượng sách đã xuất bản: **03**, bao gồm:
  - **01** giáo trình (chủ biên) do Nhà xuất bản Đại Học Quốc gia Tp.HCM xuất bản;
  - **01** chương sách quốc tế do Nhà xuất bản Springer xuất bản;
  - **01** chương sách trong nước do NXB Đại Học Quốc gia Tp.HCM xuất bản;

15. Khen thưởng:

Năm học	Danh hiệu thi đua/ hình thức khen thưởng	Quyết định công nhận
2010-2011	Lao động tiên tiến	1740/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 7/9/2011
2011-2012	Lao động tiên tiến	1263/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 18/6/2012
2011-2012	Giấy khen hiệu trưởng	156/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 18/06/2012
2012-2013	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1514/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 28/6/2013
2013-2014	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1537/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 30/6/2014
2015-2016	Lao động tiên tiến	4609/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 29/12/2016
2016-2017	Lao động tiên tiến	3464/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 16/10/2017
2016-2017	Giấy khen hiệu trưởng	3465/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 16/10/2017
2017-2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	3670/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 16/10/2018
2018-2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	2407/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 5/8/2019
<b>2018-2019</b>	<b>Bảng khen bộ trưởng</b>	<b>4634/QĐ-BGDĐT ngày 2/12/2019</b>

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Tốt.

Tháng 7/2005, ứng viên tốt nghiệp kỹ sư, Khoa Công Nghệ Thực Phẩm, Trường Đại Học Nông Lâm Tp. HCM, chương trình song ngữ Việt Pháp do Cộng đồng Pháp ngữ AUF (Agence Universite de la Francophonie) tài trợ hợp tác.

Tháng 09/2005, ứng viên vinh dự được nhận học bổng toàn phần của tổ chức AUF để theo học Thạc sỹ (Master 2) tại Trường Đại học Montpellier 2, Pháp. Tháng 09/2006, ứng viên bảo vệ thành công đề tài thạc sỹ “*Nghiên cứu cô đặc nhựa latex bằng kỹ thuật lọc tiếp tuyến*” tại Trường Đại học Montpellier 2, Pháp. Tháng 12/2006, ứng viên bắt đầu công tác tại Bộ Môn Công Nghệ Hóa Học, Trường Đại Học Nông Lâm Tp. HCM với vị trí Giảng viên.

Tháng 10/2008, ứng viên vinh dự nhận được học bổng Nghiên cứu sinh từ Quỹ Fonds Xénophilia, Trường Đại học Université Libre de Bruxelles (ULB), Vương Quốc Bỉ. Tháng 01/2014, ứng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ “*Nghiên cứu nâng cao giá trị dịch chiết từ quả Gấc (Momodica cochinchinensis Spreng L.) tại Việt Nam*”. Trong quá trình làm nghiên cứu sinh, ứng viên đã xuất bản được **02 bài báo thuộc danh mục SCI và SCIE** với hệ số trích dẫn IF cao; trình bày các báo cáo khoa học tại **03 hội thảo quốc tế** chuyên ngành Công nghệ Hóa Học tại Prague, Cộng Hòa Sec (The 19<sup>th</sup>, 20<sup>th</sup> and 21<sup>th</sup> International Congress of Chemical and Process Engineering (CHISA); **tham gia đồng hướng dẫn 03**

**ThS tại Đại học ULB**, Bỉ và thực hiện **01 đề tài Hợp tác quốc tế** giữa Trường Đại học ULB, Bỉ và Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM do tổ chức Wallonie-Bruxelles tài trợ.

Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ, từ năm 2014, ứng viên đã công tác liên tục tại Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM. Ứng viên đã luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao của một giảng viên bao gồm **05** nhóm công tác sau: **(1) Giảng dạy và đào tạo** (đại học và cao học); **(2) Nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài NCKH** (tham gia đề tài cấp Bộ, đề tài Quốc tế, đề tài cấp Sở, đề tài cấp Cơ sở, hướng dẫn đề tài NCKH sinh viên, công bố các bài báo quốc tế và biên soạn giáo trình, chương sách, tham gia Hội thảo, Hội nghị chuyên ngành...); **(3) Hướng dẫn luận văn tốt nghiệp** (Kỹ sư và Thạc sỹ); **(4) Tham gia các hội đồng** (hội đồng đào tạo Nghiên cứu sinh, hội đồng bảo vệ luận án Tiến sĩ, luận văn Thạc sỹ và Đại học, tham gia các Hội đồng báo cáo seminar chuyên ngành của Nghiên cứu sinh và Thạc sỹ, các Hội đồng xét duyệt và nghiệm thu đề tài cấp Bộ, cấp Sở, cấp Trường...) và **(5) Công tác khác** (tham gia xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, tham gia thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn chất lượng của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA) giai đoạn 2020-2021 của Bộ môn Công Nghệ Hóa Học, Trường ĐH Nông Lâm Tp.HCM...). Chi tiết như sau:

### **1.1. Công tác giảng dạy**

**Đánh giá chung về công tác giảng dạy và đào tạo: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có tổng số giờ chuẩn quy đổi hoàn thành so với số giờ nghĩa vụ được giao, cụ thể như sau:**

*1.1.1. Công tác giảng dạy trình độ đại học:* Ứng viên đã tham gia công tác giảng dạy (lý thuyết và thực hành) chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa Học, Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh từ năm 2014- 2020. Các môn học phụ trách giảng dạy 05 môn học bao gồm: **(1) Chế biến dầu và chất béo; (2) Công nghệ màng lọc và ứng dụng; (3) Seminar chuyên ngành; (4) Phương pháp phân tích thành phần hóa lý thực phẩm; và (5) Hóa học thực phẩm.**

*1.1.2. Công tác giảng dạy trình độ sau đại học:* hoàn thành công tác giảng dạy cao học ngành Kỹ thuật hóa học cho các khóa 2016-2017; 2018-2019. Môn học phụ trách giảng dạy: **Kỹ thuật màng lọc nâng cao.**

### **1.2. Công tác nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài NCKH**

**Đánh giá chung: Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu và thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.**

- ORCID: 0000-0002-1146-2871
- Chỉ số RG score (Research Gate): 17.65
- Google Scholar:
  - Citation: 111
  - H-index: 06

#### **1.2.1. Công tác biên soạn giáo trình/ chương sách: 03**

- **Chủ biên của 01 giáo trình “Chế biến dầu và chất béo”** được xuất bản bởi nhà Xuất bản Đại Học Quốc Gia, phục vụ đào tạo và nghiên cứu cho ngành Công nghệ thực phẩm và Công nghệ Hóa Học.
- Book chapter **“Gac (*Momordica cochinchinensis* Spreng L.) oil”** trong sách "Fruit Oils: Chemistry and Functionality" được Nhà Xuất Bản Springer xuất bản.

- Chương sách “**Ứng dụng công nghệ màng lọc trong cô đặc dầu gấc**”, trong sách “Ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong chế biến các sản phẩm gấc” được Nhà xuất bản Đại học Quốc gia xuất bản.

Giáo trình và 02 chương sách này đã được Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh cấp quyết cho phép lưu hành phục vụ công tác giáo dục và đào tạo Đại học và Sau đại học.

*1.2.2. Công tác xuất bản bài báo nghiên cứu khoa học:* Ứng viên đã đóng góp công bố **49** công trình khoa học, bao gồm:

- **08** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục **SCI, SCIE**;
- **21** bài báo KH thuộc danh mục **Scopus**;
- **05** bài báo KH thuộc danh mục quốc tế khác;
- **12** bài báo KH trong nước thuộc danh mục Tạp chí uy tín được Hội đồng chức danh nhà nước công nhận;
- **03** bài kỹ yếu hội nghị quốc tế và quốc gia có chỉ số ISBN.

*1.2.3. Công tác tham gia Hội thảo và Hội nghị Khoa học quốc tế và quốc gia:*

- The 19<sup>th</sup>, 20<sup>th</sup> and 21<sup>th</sup> International Congress of Chemical and Process Engineering (CHISA-19<sup>th</sup>; CHISA-20<sup>th</sup> and CHISA-21<sup>th</sup>), Prague, Czech Republic;
- The Euro-Drying (2013), France; The Second International Conference on suitable agriculture and Environment, Viet Nam (2018);
- The 6<sup>th</sup> international workshop on nanotechnology and application- IWNA, Viet Nam (2017);
- The 3<sup>rd</sup> International Conference on Chemical Engineering, Food and Biotechnology – ICCFB, Viet Nam (2017);
- Hội thảo “Các trường Đại học kỹ thuật với hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre” (2019)...

*1.2.4. Công tác thực hiện đề tài nghiên cứu trong nước và quốc tế:*

- Đã hoàn thành (chủ nhiệm) **01** đề tài Quốc tế (WBI, Walonie Bruxelles International);
- Đang thực hiện (chủ nhiệm) **01** đề tài Quốc tế (IFS, the International Foundation For Science);
- Đã hoàn thành (chủ nhiệm) **01** đề tài NCKH cấp Bộ Giáo Dục và Đào Tạo;
- Đã hoàn thành (chủ nhiệm) **03** đề tài NCKH cấp Cơ sở Trường Đại Học Nông Lâm;
- Đã hoàn thành (tham gia) **01** đề tài cấp Sở Khoa Học và Công Nghệ (tỉnh Bến Tre).
- Đã tham gia **02** đề tài NCKH cấp Cơ sở Trường Đại Học Nông Lâm.
- Đã tham gia **01** đề tài Quốc tế khác (CARD).
- Đã tham gia hướng dẫn **03** đề tài NCKH sinh viên.

**1.3. Công tác hướng dẫn luận văn**

**Đánh giá chung:** Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hướng dẫn đề tốt nghiệp tài Cao học và Đại học.

*1.3.1. Công tác hướng dẫn luận văn Đại học:* Đã hướng dẫn thành công **26** đề tài và tiểu luận tốt nghiệp đại học ngành Công Nghệ Hóa Học, Trường Đại Học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh (đã bảo vệ thành công) và đang hướng dẫn **14** đề tài và tiểu luận tốt nghiệp cho sinh viên ngành Công nghệ hóa học (bảo vệ tháng 08/2020).

1.3.2. Công tác hướng dẫn luận văn **Thạc sỹ**: Đã hướng dẫn thành công (đã bảo vệ):

- **03** học viên cao học ngành Kỹ Thuật Hóa Học, Trường Đại Học Bách Khoa Tp. HCM
- **03** học viên cao học ngành Công nghệ và Kỹ Thuật Hóa Học, Trường Đại Học Nông Lâm TP.HCM

Và **01** học viên cao học ngành Công nghệ và Kỹ Thuật Hóa Học, Trường Đại Học Nông Lâm TP.HCM đang thực hiện.

#### **1.4. Công tác tham gia hội đồng**

**Đánh giá chung: Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham gia Hội đồng bảo vệ luận văn và Hội đồng nghiệm thu các cấp.**

1.4.1. Hội đồng đào tạo, xét tuyển Nghiên cứu sinh và Hội đồng bảo vệ luận án Tiến sĩ: Đã tham gia Hội đồng đào tạo và Hội đồng xét tuyển của 02 Nghiên cứu sinh, Khoa Công Nghệ Thực Phẩm, Đại Học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Ứng viên tham gia Hội đồng đánh giá 01 luận án Tiến sĩ cấp Trường (Trường Đại Học Bách khoa Thành Phố Hồ Chí Minh) và Hội đồng đánh giá 01 Luận án Tiến sĩ cấp Cơ sở (Viện Khoa Học Vật Liệu Ứng Dụng thuộc Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam).

1.4.2. Hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp Thạc Sĩ: Ứng viên đã tham gia 35 Hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ Khoa Công Nghệ Thực Phẩm và Công Nghệ Hóa Học, Trường Đại Học Nông Lâm Tp.HCM; Bộ môn Kỹ Thuật Hóa Học trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM và Khoa Hóa Trường Đại học Khoa Học Tự nhiên. Và các Hội đồng seminar bảo vệ đề cương và Seminar kết quả nghiên cứu của các khóa cao học ngành Công nghệ-Kỹ thuật Hóa Học, ĐH Nông Lâm Tp. HCM.

1.4.3. Hội đồng đánh giá luận văn tốt nghiệp Đại Học: đã tham gia 08 Hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp đại học ngành Công Nghệ Hóa Học; 02 Hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp đại học, chương trình tiên tiến Khoa Công Nghệ Thực Phẩm, Đại Học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh.

1.4.4. Hội đồng xét duyệt và nghiệm thu Đề tài các cấp: Đã tham gia các Hội đồng xét duyệt và đánh giá nghiệm thu đề tài các cấp như: Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Công Thương, Sở Khoa Học và Công nghệ các tỉnh (Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh, Hậu Giang...); đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM; đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Giải Khoa học sáng tạo của Thành Đoàn tổ chức; hội đồng xét tuyển đề tài Giải thưởng NCKH sáng tạo Sở KH& CN tỉnh Đồng Nai; đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên....

#### **1.5. Công tác khác**

**Đánh giá chung: Đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được Trường và Bộ môn giao.**

1.5.1. Tự bồi dưỡng: Đề nâng cao trình độ về nghiệp vụ giảng dạy, ứng viên đã hoàn thành các khóa học bồi dưỡng nâng cao công tác, nghiệp vụ sư phạm như sau:

TT	Khóa học	Chứng chỉ	Năm cấp	Nơi cấp
1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên Chính (hạng II)	BỒI DƯỠNG GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II)	2017	Học viện Quản lý giáo dục
2	Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên	NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM	2016	Trường Đại học sư phạm Tp.HCM
3	Bồi dưỡng nhận thức về Đảng theo quy định của Trung ương	BỒI DƯỠNG NHẬN THỨC VỀ ĐẢNG	2013	Đảng ủy Khối các trường Đại học- Cao đẳng- Trung cấp chuyên nghiệp
4	Bồi dưỡng cán bộ và công chức nhà nước ngành Giáo dục và Đào tạo theo chương trình GIÁO DỤC ĐẠI HỌC cho Giảng viên Trường Đại học, Cao Đẳng	GIÁO DỤC ĐẠI HỌC	2007	Trường Cán bộ quản lý Giáo dục- Đào tạo II
5	Triết học sau đại học	TRIẾT HỌC SAU ĐẠI HỌC	2008	Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM

Bên cạnh đó, ứng viên cũng đã tham gia các khóa học ngắn hạn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như Khóa học Phân tích yêu cầu và Hướng dẫn áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008...

*1.5.2. Công tác khác:* Ngoài việc hoàn thành nhiệm vụ chính của người giảng viên là công tác giảng dạy, nghiên cứu và tự bồi dưỡng ứng viên cũng đã tích cực tham gia các công tác khác theo yêu cầu của Trường và Bộ môn phân công, điển hình như: Trưởng nhóm thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn chất lượng của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA) giai đoạn 2020-2021 của Bộ môn Công Nghệ Hóa Học, Trường ĐH Nông Lâm Tp.HCM; Ứng viên là thành viên Hội đồng Khoa học của Bộ môn Công Nghệ Hóa Học, Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM từ 2014. Bên cạnh đó, ứng viên là thành viên Hội đồng thẩm định và đánh giá hồ sơ mở ngành đào tạo Công nghệ kỹ thuật Hóa học cho trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM. Ứng viên cũng là thành viên của Hội Khoa học các Sản phẩm thiên nhiên Việt Nam được thành lập, hoạt động theo Quyết định số 1866/QĐ-BKHCN ngày 02/07/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tóm lại, căn cứ vào Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, căn cứ theo Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT về Quy định chế độ làm việc với Giảng viên, ứng viên tự đánh giá bản thân đã đạt được các tiêu chuẩn của giảng viên như sau:

- Có bằng Tiến sĩ đúng chuyên ngành giảng dạy và nghiên cứu tại Bộ Môn Công Nghệ Hóa Học, Trường Đại Học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Đã qua các lớp đào tạo về Nghiệp vụ sư phạm và Giáo dục đại học.
- Đủ sức khỏe để đảm nhiệm công tác giảng dạy và nghiên cứu.
- Nghiêm túc, thẳng thắn, khách quan, rõ ràng và trung thực trong công việc và quan hệ tốt, đúng mực với đồng nghiệp và sinh viên.
- Trong quá trình công tác, tự đánh giá đã hoàn thành các nhiệm vụ của người giảng viên theo điều 55 của Luật giáo dục đại học:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Đảm bảo khối lượng, nội dung giảng dạy như phân công của đơn vị và đúng chương trình đào tạo. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tại Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM
- Thực hiện tốt công tác NCKH thông qua tham gia và chủ nhiệm nhiều đề tài nghiên cứu các cấp, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí.
- Không vi phạm các sai phạm trong quá trình giảng dạy.
- Tham gia và hoàn thành tốt các công tác khác do đơn vị giao phó.

## 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 10 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
				ĐH	SĐH	
1	2014-2015		04	119.4		119.4/257/234 <sup>a</sup>
2	2015-2016	02	01	210		210/331.5/230 <sup>b</sup>
3	2016-2017		01	410	67.1	455.2/595.95/270 <sup>c</sup>
<i>3 năm học cuối</i>						
4	2017-2018	01	09	486.9		486.9/839.5/270 <sup>c</sup>
5	2018-2019	02	11	389.8	66.9	434.7/779.25/270 <sup>c</sup>
6	2019-2020	02	14	320.7		302/642.1/270 <sup>c</sup>

(<sup>a</sup>): **Số tiết nghĩa vụ năm học 2014-2015 là 234 tiết/năm.** Giải thích: Theo Quy chế giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 12/4/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT, ban hành ngày 28/11/2008 của Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo, năm 2014-2015, giờ chuẩn nghĩa vụ theo quy định tính theo hệ số lương, cụ thể như sau: hệ số lương (2.34-3.0) thì số tiết nghĩa vụ theo quy định sẽ là 260 tiết/năm+ miễn giảm công tác Cố vấn học tập 10% → Tổng tiết nghĩa vụ theo quy định:  $260 \times 90 / 100 = 234$  tiết/ năm.

(<sup>b</sup>): **Số tiết nghĩa vụ năm học 2015-2016 là 230 tiết/năm.** Giải thích: Theo Quy chế làm việc của Giảng viên, Trường ĐH Nông Lâm Tp.HCM ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, năm 2015-2016, giờ chuẩn nghĩa vụ theo quy định sẽ là 270 tiết/năm+ miễn giảm công tác Cố vấn học tập 15% → Tổng tiết nghĩa vụ theo quy định:  $270 \times 85 / 100 = 230$  tiết/năm.

(<sup>c</sup>) **Số tiết nghĩa vụ là 270 tiết/năm.** Giải thích: Theo Quy chế làm việc của Giảng viên, Trường ĐH Nông Lâm Tp.HCM ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, giờ chuẩn nghĩa vụ theo quy định sẽ là 270 tiết/năm.

## 3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn, Pháp văn  
Được đào tạo ở nước ngoài  :

- Bảo vệ luận văn Đại học  Tại nước: Việt Nam năm 2005.
- Bảo vệ luận văn ThS  Tại nước: Pháp năm 2007.
- Bảo vệ luận án TS ; Tại nước: Vương Quốc Bỉ năm 2014.

3.2. Tiếng Pháp (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Delf A4 + Đào tạo tại nước ngoài.  
Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng B + Đào tạo tại nước ngoài.



**4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**

TT	Họ tên HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Thanh Thủy		X	X		06/07/2015-04/12/2015	Đại học Bách Khoa Tp.HCM	2016
2	Nguyễn Thái Sa Vin		X	X		2017-2018	Đại Học Nông Lâm Tp.HCM	2019
3	Nguyễn Văn Hiền		X		X	06/07/2015-04/12/2015	Đại học Bách Khoa Tp.HCM	2016
4	Lưu Thị Hợi		X		X	2018-2019	Đại Học Nông Lâm Tp.HCM	2019
5	Châu Tấn Phong		X		X	2018-2019	Đại Học Nông Lâm Tp.HCM	2019
6	Nguyễn Phú Thương Nhân		X	X		19/08/2019-07/06/2020	Đại học Bách Khoa Tp.HCM	Đã báo cáo TN 01/2020

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên**

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH
1	Giáo trình chế biến dầu và chất béo	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh. ISBN: 978-604-73-7031-3. Năm XB: 2020	03	Chủ biên	QĐ số 264/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 13/02/2019 về việc cho phép lưu hành giáo trình phục vụ công tác đào tạo đại học QĐ số 34/QĐ-NXBĐHQGTPHCM, ngày 17/04/2020 về Xuất bản xuất bản phẩm.
2	Fruit Oils: Chemistry and Functionality	Sách tham khảo	Springer ISBN: 978-3-030-12472-4 ISBN: 978-3-030-12473-1 (eBook) <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-12473-1">https://doi.org/10.1007/978-3-030-12473-1</a> Năm XB: 2019	02	Chapter "Gac ( <i>Momordica cochinchinensis</i> (Lour) Spreng.) oil" Page 377-395	QĐ số 2398/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 05/08/2019 về việc cho phép lưu hành giáo trình phục vụ công tác đào tạo đại học QĐ/GXN-ĐHNL, ngày 12/07/2019, về việc xác nhận mục đích sử dụng chương sách phục vụ đào tạo Sau đại học
3	Ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong chế biến các sản phẩm gấc.	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh. ISBN: 978-604-73-7031-3 Năm XB: 2019	01	Chương sách "Ứng dụng công nghệ màng lọc trong cô đặc dầu gấc" Page 150-183	QĐ số 2399/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 05/08/2019 về việc cho phép lưu hành giáo trình phục vụ công tác đào tạo đại học QĐ/GXN-ĐHNL, ngày 12/07/2019, về việc xác nhận mục đích sử dụng chương sách phục vụ đào tạo Sau đại học

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
<b>Trước khi bảo vệ Luận án Tiến sĩ</b>					
1	Mise au point d'un pilote d'ultrafiltration pour la valorisation des fruits vietnamiens, dans une perspective d'enseignement et d'application industrielle	Chủ nhiệm	CMP 7 - projet B11 - Univ. Nong Lam HCMV - ULB Đề tài quốc tế do Wallonie Brussels, Vương Quốc Bỉ tài trợ	2010-2012	Nộp báo cáo tháng 10/ 2012/ Không xếp loại
2	Nghiên cứu trích ly dầu Gấc bằng phương pháp enzyme kết hợp siêu lọc (ultrafiltration).	Chủ nhiệm	CS-CB09-CNHH-01 Đề tài Cơ Sở- Trường Đại Học Nông Lâm TP HCM	2009-2010	Nghiệm thu tháng 08 năm 2010
3	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật lọc màng vào sản xuất nước trái điều- búp giấm	Chủ nhiệm	CS-CB07-HH-01 Đề tài Cơ Sở- Trường Đại Học Nông Lâm TP HCM	2007-2008	Nghiệm thu tháng 12 năm 2008
4	Điều tra và kiểm soát sự nứt hạt trên đồng ruộng và sau thu hoạch ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long	Thành viên	CARD026/VIE05 Đề tài quốc tế, Australia- Viet Nam	2006-2010	Nghiệm thu tháng 12 năm 2010
5	Nghiên cứu chiết tách dầu gấc bằng phương pháp màng lọc. Ứng dụng trong thực phẩm chức năng và mỹ phẩm	Chủ nhiệm	CS- CB13-CNHH- 01 Đề tài Cơ Sở- Trường Đại Học Nông Lâm TP HCM	2013-2014	Nghiệm thu tháng 12 năm 2014
<b>Sau khi bảo vệ Luận án Tiến sĩ</b>					
6	Nghiên cứu vi bọc tinh dầu họ Hoa môi bằng kỹ thuật sấy phun	Chủ nhiệm	CS - CB19 - CNHH – 03 Đề tài Cơ Sở- Trường Đại Học Nông Lâm TP HCM	2020-2022	Đang thực hiện
7	Optimisation of conditions for lycopene separation from watermelon ( <i>Citrullus lanatus</i> Thumb.) by-products of Mekong Delta River region in Vietnam using ultrafiltration technique combined with enzymatic pre-treatment.	Chủ nhiệm	NO. I-3-E-6236-1 Đề tài quốc tế/ <i>Quỹ Khoa Học Quốc Tế- IFS</i> (International Foundation for Science)	2019-2020	Đang thực hiện
8	Nghiên cứu hạt nano vi bọc carotenoid được tinh sạch từ dầu gấc ( <i>Momordica cochinchinensis</i> Spreng.) nhằm ứng dụng phát triển sản phẩm mỹ phẩm thiên nhiên: kem dưỡng da.	Chủ nhiệm	B2016-NLS-04 <i>Bộ Giáo Dục và Đào Tạo</i>	2016-2018	Nghiệm thu tháng 11 năm 2018
09	Nghiên cứu quy trình sản xuất nước rửa tay từ dầu dừa	Thành viên	88/HĐ-KHCN,30/6/2017 Sở Khoa Học và Công Nghệ tỉnh Bến Tre.	2017-2018	Nghiệm thu tháng 08 năm 2018
10	Nghiên cứu hệ thống vi bọc kiểu tia cắt ứng dụng trong công nghệ mỹ phẩm, dược phẩm và thực phẩm	Thành viên	B2018-NLS-13 Đề tài Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	2018-2020	Đang thực hiện

11	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng keo ong (propolis) tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Thành viên	CS-CB19-CNHH-01 Đề tài Cơ Sở- Trường Đại Học Nông Lâm TP HCM	2019-2020	Đang thực hiện
12	Nghiên cứu chiết xuất tinh dầu húng chanh và khảo sát hoạt tính sinh học của tinh dầu húng chanh ( <i>Plectranthus amboinicus</i> (Lour.) Spreng)	Giáo viên hướng dẫn	Đề tài NCKH Sinh viên/ Trường Đại Học Nông Lâm Tp.HCM	2015-2016	Nghiệm thu tháng 08 năm 2016
13	Nghiên cứu quy trình sản xuất bơ dừa	Giáo viên hướng dẫn	Đề tài NCKH Sinh viên/ Trường Đại Học Nông Lâm Tp.HCM	2017-2018	Nghiệm thu tháng 11 năm 2018
14	Nghiên cứu quy trình chung cất tinh dầu bưởi và ứng dụng tạo sản phẩm chăm sóc tóc từ tinh dầu vỏ bưởi	Giáo viên hướng dẫn	Đề tài NCKH Sinh viên/ Trường Đại Học Nông Lâm Tp.HCM	2020-2021	Đang thực hiện

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

### 7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Vai trò tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập/số	Trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ học vị TS</b>									
1	Impact of limited drying on <i>Momordica cochinchinensis</i> aril carotenoids content and antioxidant activity.	04	First author	Journal of Food Engineering ISSN: 0260-8774	<b>SCI, IF=3.625 (Q1)</b>	33	118 (4)	358-364.	2013
2	Optimization of enzyme aided extraction of oil rich in carotenoids from gac fruit ( <i>Momordica cochinchinensis</i> ).	03	First author	Journal of Food Technology and Biotechnology ISSN: 1330-9862	<b>SCIE, IF=1.517 (Q2)</b>	28	51 (4)	488-499.	2013
<b>Sau khi bảo vệ học vị TS</b>									
<b>Bài báo thuộc danh mục SCI/SCIE/Scopus</b>									
3	Carotenoids concentration of gac ( <i>Momordica cochinchinensis</i> ) fruit oil using cross-flow filtration	03	First author	Journal of Food Science. ISSN: 0022-1155	<b>SCIE, IF=2.081 (Q2)</b>	9	79	2222-2231	2014
4	Carotenoids purification from gac ( <i>Momordica cochinchinensis</i> ) fruit oil.	03	First author	Journal of Food Engineering ISSN: 0260-8774	<b>SCI, IF=3.625 (Q1)</b>	8	172	2-8	2016
5	Evaluation of Conditions Affecting Properties of Gac ( <i>Momordica cocochinensis</i> Spreng) Oil-Loaded Solid Lipid Nanoparticles (SLNs) Synthesized Using High-Speed Homogenization	05	First author & Corresponding author	Processes ISSN 2227-9717	<b>SCIE, IF=1.963 (Q2)</b>	8	7 (90)	1-11	2019

6	Advances in colloidal dispersions: A review	04	First author	Journal of Dispersion Science and Technology. ISSN: 0193-2691	<b>SCIE, IF=1.479 (Q2)</b>	2	41 (4)	479-494	2019
7	Purification Process, Physicochemical Properties, and Fatty Acid Composition of Black Soldier Fly ( <i>Hermetia illucens Linnaeus</i> ) Larvae Oil.	04	First author & Corresponding author	Journal of the American Oil Chemists' Society. ISSN: 0003-021X	<b>SCI, IF=1.72 (Q2)</b>	2	96 (11)	1303-1311	2019
8	Microencapsulation of Lemongrass ( <i>Cymbopogon citratus</i> ) Essential Oil Via Spray Drying: Effects of Feed Emulsion Parameters	09	Corresponding author	Processes ISSN 2227-9717	<b>SCIE, IF=1.963 (Q2)</b>	2	8(40)		2020
9	Development of Solid Lipid Nanoparticles of Gac ( <i>Momordica cochinchinensis</i> Spreng) Oil by Nano-Emulsion Technique.	06	First author & Corresponding author	Asian Journal of Chemistry; ISSN: 0970-7077	<b>Scopus Q4; SJR (2019): 0.14</b>	14	Vol. 30, No. 2.	293-297	2018
10	Application of Cross-Flow Filtration Technique in Purification and Concentration of Juice from Vietnamese Fruits	01	First author & Corresponding author	Beverages ISSN 2306-5710	<b>Scopus</b>	2	2017 (3)	44	2017
11	Production Process of Hand Sanitizer from Vietnamese Coconut Oil	10	Co-author	Asian Journal of Chemistry; ISSN: 0970-7077	<b>Scopus Q4; SJR (2019): 0.14</b>		31(6)	1200-1206.	2019
12	Process Optimization by a Response Surface Methodology for Extraction of Anthocyanins from Violet Glutinous Rice Grown in Phu Tho Province, Vietnam	07	Corresponding author	Solid State Phenomena ISSN: 1662-9779	<b>Scopus Q3; H-index: 35; SJR (2019): 0.2</b>		298	106-110	2019
13	Physico-Chemical Profile of Essential oil of Kaffir Lime ( <i>Citrus hystrix</i> DC) Grown in An Giang Province, Vietnam	10	Co-author	Asian Journal of Chemistry; ISSN: 0970-7077	<b>Scopus Q4; SJR (2019): 0.14</b>		31 (12)	2855-2858	2019
14	Physico-Chemical Properties of Sacha Inchi ( <i>Plukenetia volubilis</i> L.) Seed Oil from Vietnam	04	First author & Corresponding author	Asian Journal of Chemistry; ISSN: 0970-7077	<b>Scopus Q4; SJR (2019): 0.14</b>		32(2)	335-338	2020
15	The Microwave-assisted Extraction of Anthocyanins, Total Phenolic Compounds and the Antioxidant Activity in <i>Morus nigra</i> L. ( <i>Black mulberry</i> ) Grown in the Da Lat City, Lam Dong Province, Vietnam	05	Co-author	Journal of Global Pharma Technology ISSN: 0975-8542	<b>Scopus Q3; H-index: 12; SJR (2019): 0.15</b>		12(1)Suppl.	455-463	2020

16	Essential Oil from Lemon ( <i>Citrus aurantifolia</i> ) Grown in Ben Tre Province, Vietnam: Condition Extraction, Chemical Composition and Antibacterial Properties	09	Corresponding author	Asian Journal of Chemistry; ISSN: 0970-7077	<b>Scopus Q4</b> ; SJR (2019): 0.14	32(4)	965-969	2020
17	Effect of Storage Conditions on the Chemical Composition of Vietnamese Clove ( <i>Syzygium aromaticum</i> ) Essential Oil	07	Corresponding author	Journal of Global Pharma Technology ISSN: 0975-8542	<b>Scopus Q3</b> ; H-index: 12; SJR (2019): 0.15	12(1) Suppl.	447-454	2020
18	Extraction Process of Ganoderma lucidum Polysaccharides Grown in Phu Quoc Island, Kien Giang Province, Vietnam: Optimization study using the Response surface methodology	06	Corresponding author	Asia Life Sciences ISSN: 0117-3375	Scopus Q4	12(01)	1-8	2020
19	Evaluation of Physico-Chemical Properties of Lemongrass ( <i>Cymbopogon citratus</i> L.) Essential Oil Grown in Tien Giang Province, Vietnam.	07	Co-author	Asian Journal of Chemistry; ISSN: 0970-7077	<b>Scopus Q4</b> ; SJR (2019): 0.14	32(5)	1248-1250	2020
20	Evaluation of polyphenol, anthocyanin content and antioxidant capacity of some Vietnamese fruits	07	Co-author	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN: 17578981, 1757899X	<b>Scopus SJR</b> (2019): 0.2; H-index: 31	736 (2)		2020
21	Preliminary Chemical, Total Polyphenol, Total Flavonoid Contents and Antioxidant Activity of Eucalyptus camaldulensis Dehnh	08	Co-author	Asian Journal of Chemistry; ISSN: 0970-7077	<b>Scopus Q4</b> ; SJR (2019): 0.14	32(5)	1230-1234	2020
22	Bioactive Compounds from Red Cabbage by Microwave-assisted extraction: anthocyanin, total phenolic compounds and the antioxidant activity	05	Corresponding author	Asia Life Sciences ISSN: 0117-3375	<b>Scopus Q4</b>	12(01)	1-8	2020
23	Determination of the phytochemical screening, total polyphenols, flavonoids content, and antioxidant activity of soursop leaves ( <i>Annona muricata</i> Linn.)	08	Co-author	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN: 17578981, 1757899X	<b>Scopus SJR</b> (2019): 0.2; H-index: 31	736 (6)		2020
24	Kinetic Studies on Extraction of Essential Oil from Lemongrass Leaves ( <i>Cymbopogon citratus</i> ) by Steam Distillation Industrial Scale	07	Corresponding author	Asian Journal of Chemistry; ISSN: 0970-7077	<b>Scopus Q4</b> ; SJR (2019): 0.14	32(6)	1399-1403	2020

25	Physical and Chemical Profile of Essential oil of Vietnamese <i>Ocimum gratissimum</i> L.	08	Co-author	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN: 17578981, 1757899X	<b>Scopus</b> SJR (2019): 0.2; H-index: 31		736 (6)		2020
26	Evaluation of Physical and Chemical Properties of Pomelo ( <i>Citrus grandis</i> L.) Essential Oil using Steam Distillation Process	04	Corresponding author	Asian Journal of Chemistry; ISSN: 0970-7077	<b>Scopus Q4</b> ; SJR (2019): 0.14		32(6)	1433-1436	2020
27	Optimization of Microwave-assisted extraction and compositional determination of essential oil from leaves of <i>Eucalyptus globulus</i>	09	Co-author	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN: 17578981, 1757899X	<b>Scopus</b> SJR (2019): 0.2; H-index: 31		736 (2)	1-8	2020
28	Evaluation of the Physical and Chemical Properties of Vietnamese <i>Perilla frutescens</i> L. Essential Oil	03	Corresponding author	Asian Journal of Chemistry; ISSN: 0970-7077	<b>Scopus Q4</b> ; SJR (2019): 0.14		32(6)	1463-1466	2020
29	Effect of Extraction Conditions on Total Polyphenol and Flavonoid Content of Sugar Apple Seeds ( <i>Annona squamosa</i> L.)	04	Corresponding author	Asian Journal of Chemistry; ISSN: 0970-7077	<b>Scopus Q4</b> ; SJR (2019): 0.14		Vol. 32, No. 7 (2020)	1741-1745	2020
<b>Bài báo quốc tế có uy tín khác</b>									
30	Optimisation Of Extraction Conditions Of Lutein Extraction From ( <i>Tagetes Erecta</i> L.) Using Response Surface Methodology	02	First author & Corresponding author	Journal of Multidisciplinary Engineering Science and Technology ISSN: 2458-9403	<b>IF- 2.27</b> (Citation Report analysis at Google Scholar)		Vol. 7 Issue 5,	11886 - 11891	2020
31	Optimization of Homogenization Conditions for Gac ( <i>Momordica cochinchinensis</i> Spreng) Oil-Loaded Solid Lipid Nanoparticles (SLNs).	04	First author & Corresponding author	Journal of Materials Science & Surface Engineering, ISSN (Online): 2348-8956	<b>2018 Journal impact Factor: 1.58</b>   All time CiteScor: 1.60		5(5)	637-640	2017
32	Enzyme-Assisted Extraction of Lycopene from Watermelon Fruits: Effect of Hydrolysis Parameters on Lycopene Yield	02	First author & Corresponding author	International Journal of Advanced Engineering Research and Science (IJAERS) ISSN : 2349-6495	<b>IF: 4.192</b> ; Qualis CAPES: A2; NAAS Score: 3.18.		7(5)	401-405	2020
33	Maceration extraction of oil from tamanu ( <i>Calophyllum inophyllum</i> L.) seeds: Effect of process parameters and oil characterisations	03	First author & Corresponding author	International Journal of Engineering Research and Applications ISSN: 2248-9622,	<b>IF(2019): 6.185</b> ; 5 Year Impact Factor		10(6) Serie III	31-39	2020

					(2019): 5.851; H-index: 24				
34	Betel ( <i>Piper betle</i> L.) leaf essential oil extraction using steam distillation	03	First author & Corresponding author	International Journal of Advanced Engineering Research and Science (IJAERS) ISSN : 2349-6495	<b>IF: 4.192;</b> Qualis CAPES: A2; NAAS Score: 3.18.		Vol-7, Issue-6, Jun-2020	166-169	2020
<b>Bài báo đăng trên tạp chí uy tín trong nước</b>									
35	Tối ưu hóa điều kiện trích ly Anthocyanin từ hoa đậu biếc ( <i>Clitoria Ternateana</i> L.)	03	First author & Corresponding author	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Vol 20 (11/2019)	428-434	2019
36	Synthesis, charactersization and photocatalytic activity of novel mixed metal oxides/reduced graphene oxide hybrid catalysis	07	Co-author	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518 (bản tiếng Anh)			57 (5)	572-584	2019
37	Tối ưu hóa điều kiện trích ly Anthocyanin từ lá Cẩm ( <i>Peristrophe Bilvalvis</i> L.)	03	First & Corresponding author	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Vol 20 (11/2019)	435-440	2019
38	Nghiên cứu tách chiết chlorophyll từ lá mướp	04	Corresponding author	Tạp chí KHKT Nông Lâm Nghiệp ISSN: 1859-1523			2019 (4)	99-107	2019
39	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến độ cứng của bơ dừa	02	Corresponding author	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Vol 11 (06/2019)	506-512	2019
40	Nghiên cứu chiết xuất tinh dầu và xác định hoạt tính kháng oxy hóa của tinh dầu húng chanh ( <i>Plectranthus amboinicus</i> )	02	First author & Corresponding author	Tạp chí KHKT Nông Lâm Nghiệp ISSN: 1859-1523			2018 (01)	52-60	2018
41	Phát triển sản phẩm Jam trái điều ( <i>Anacardium occidentale</i> ) và búp giấm ( <i>Hibiscus sabdariff</i> )	02	First author & Corresponding author	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			2020/6 Vol.13	371-376	2020
42	Khảo các yếu tố ảnh hưởng của quá trình đồng hóa đến sự tạo hạt nano chất béo rắn bao dầu gấc ( <i>Momordica cochinchinensis</i> spreng.)	03	First author & Corresponding author	Tạp chí KHKT Nông Lâm Nghiệp ISSN: 1859-1523			2018 (2)	80-86	2018
43	Phát triển sản phẩm nước rửa tay từ dầu hạt Sacha inchi ( <i>Plukenetia volubilis</i> L.)	02	First author & Corresponding author	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			2020/5 Vol.12	376-381	2020
44	Đông trùng hạ thảo <i>Cordyceps</i> Sp.: đặc điểm sinh học, giá trị dược liệu,	09	Corresponding author	Tạp chí Y dược học ISSN 1859-3836			2019 (11)	173-181	2019

	và một số nghiên cứu về chiết xuất hoạt chất								
45	Phát triển sản phẩm trà túi lọc bạc hà ( <i>Mentha piperita</i> L.)	02	First author & Corresponding author	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			2020/5 Vol.11	393-398	2020
46	Đảng sâm <i>Condonopsis javanica</i> (Blume) Hook.F. & Thomson : đặc điểm sinh học, giá trị dược liệu, và một số nghiên cứu về chiết xuất hoạt chất	08	Co-author	Tạp chí Y dược học ISSN 1859-3836			2019 (11)	182-190	2019
<b>Bài toàn văn (full text) đăng trong kỷ yếu hội thảo có chỉ số ISBN</b>									
47	Study of the Gac ( <i>Momordica cochinchinensis</i> Spreng.) Oil loaded solid-lipid nanoparticles (SLNs) for the application into skin cream	03	First author & Corresponding author	In proceedings of The international workshop on nanotechnology and application (IWNA 2017)			2017	331-334	2017
48	Ảnh hưởng của syrup đường và nhiệt độ sấy đối lưu đến đường cong sấy của sản phẩm mứt vỏ bưởi da xanh ( <i>Citrus maxima</i> (Burm. Merr.)) Bến Tre sấy giòn	08	Co-author	Kỷ yếu Hội thảo “Các Trường Đại học kỹ thuật với hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Bến Tre” ISBN: 978-604-67-1421-7			2019	388-394	2019
49	Nghiên cứu phát triển sản phẩm bột vi bọc tinh dầu sả chanh ( <i>Cytopogon citratus</i> ) khu vực đồng bằng sông Cửu Long	07	Co-author	Kỷ yếu Hội thảo “Các Trường Đại học kỹ thuật với hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Bến Tre” ISBN: 978-604-67-1421-7			2019	406-413	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **20**

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học và Sau đại học ngành Công nghệ - Kỹ Thuật Hóa Học, Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2020

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**MAI HUỖNH CANG**